

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-PT
Ngày 06 tháng 05 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vì Thị Sơn

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp, bà Tòng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Vì Xuân T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện PY, tỉnh Sơn La.

Bị cáo kháng cáo: Vì Xuân T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 17/7/1966 tại xã Tường Phong, huyện PY. Nơi cư trú: Khối 6 thị trấn PY, huyện PY, tỉnh Sơn La; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện PY; Đảng phái, đoàn thể: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 58- QĐ/UBKTHU ngày 16/11/2017 của Huyện ủy PY; nghề nghiệp: Cán bộ; trình độ văn hóa: 10/10; con ông Vì Đức P (đã chết) và bà Lương Thị S (đã chết); Có vợ Phạm Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2017 đến ngày 12/4/2018 thì được tại ngoại, có mặt.

Các bị cáo khác và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Chỉ thị 1474/CT-TTg ngày 14/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch số 88 ngày 16/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 21/6/2013, Ủy ban nhân dân huyện PY ban hành kế hoạch số 1223/QĐ-UBND về việc ban hành kế hoạch chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn huyện PY năm 2013, đồng thời giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện PY ký hợp

đồng với Công ty cổ phần tư vấn và đo đạc Bảo Bình, tiến hành đo đạc, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên cơ sở Hướng dẫn số 72/STNMT-HD ngày 15/7/2013 của Sở Tài nguyên và môi trường, Công ty Bảo Bình đã triển khai đo đạc, vẽ bản đồ và lập được 182 bộ hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình trên địa bàn huyện, trong đó có các hộ gia đình thuộc xã Tường Hạ và xã Gia Phù. Toàn bộ 182 bộ hồ sơ này khi lập xong đã được bàn giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện thẩm định, hoàn thiện tờ trình và dự thảo quyết định, đồng thời trình Chủ tịch UBND huyện ký giấy cấp quyền sử dụng đất (*bìa đỏ*) cho các hộ gia đình đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi nhận hồ sơ để chuyển giao cho cơ quan thuế, Vì Xuân T đã ra phiếu chuyển thông tin địa chính không đúng đối với một số hộ dân từ không phải nộp thuế sử dụng đất thành phải nộp và phải nộp thành không phải nộp thuế sử dụng đất nhằm chiếm đoạt tài sản.

Quá trình thực hiện cơ quan Thuế đã lập danh sách tạm tính thuế và gửi đến UBND xã Gia Phù và xã Tường Hạ để thông báo mức thuế tạm tính cho các hộ dân biết. Trong quá trình thông báo, nhiều hộ dân không nắm bắt, không biết được mức thuế phải nộp là bao nhiêu. Do đó một số hộ đã đến đưa tiền và hỏi Vì Xuân T là Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện PY và Đinh Đức Q là cán bộ địa chính xã Tường Thượng, huyện PY để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi nhận được tiền, T, Q và Lê Văn S là cán bộ Chi Cục thuế huyện PY đã thay đổi nội dung phiếu chuyển thông tin địa chính trong những bộ hồ sơ Q đem đến, từ phải nộp tiền sử dụng đất thành không phải nộp tiền sử dụng đất (*phản nghĩa vụ tài chính phải nộp*) rồi chiếm đoạt tiền của 11 hộ dân thuộc xã Gia Phù và xã Tường Hạ với tổng số tiền là 102.685.000đ, trong đó: T chiếm đoạt 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*), Q chiếm đoạt 50.480.000đ (*Năm mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*), S chiếm đoạt 7.205.000đ (*Bảy triệu hai trăm linh năm nghìn đồng*). Hành vi chiếm đoạt tiền của các bị cáo cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Đầu năm 2015, ông Đinh Công Sơn đến gặp Đinh Đức Q được Q thông báo gia đình phải nộp thuế và lệ phí trước bạ khi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 5.000.000đ. Ông Sơn đã giao cho Q số tiền 5.000.000đ. Sau khi nhận tiền của ông Sơn, Q đến gặp Lê Văn S tại Chi cục thuế huyện PY mượn hồ sơ xin cấp giấy cấp quyền sử dụng đất, sau đó cầm hồ sơ đến gặp Vì Xuân T để T thay đổi phiếu thông tin địa chính trên thửa đất số 43, tờ bản đồ số 31. Tờ phiếu ban đầu có ghi phải thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp 50%), thay tờ phiếu khác vào thành không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính và chiếm đoạt số tiền 5.000.000đ chia nhau. Q chiếm đoạt 2.000.000đ; T chiếm đoạt 2.500.000đ; S chiếm đoạt 223.000đ; nộp lệ phí trước bạ 277.000đ.

Lần thứ hai: Đầu tháng 9/2015, Đinh Đức Q nhận tiền của ông Cầm Trùm 25.000.000đ. Cũng với phương thức thủ đoạn thay đổi phiếu chuyển thông tin địa chính từ phải nộp thuế thành không phải nộp thuế. Được số tiền trên Q chiếm đoạt 8.000.000đ; T chiếm đoạt 15.000.000đ; S chiếm đoạt 1.436.000đ; nộp lệ phí trước bạ 564.000đ.

Lần thứ ba: Tháng 3/2016, Đinh Đức Q nhận 8.000.000đ của ông Hoàng Văn Tuyển. Cũng với phương thức thủ đoạn thay đổi phiếu chuyển thông tin địa

chính, số tiền này Q chiếm đoạt 3.500.000đ; T chiếm đoạt 3.000.000đ; S chiếm đoạt 745.000đ; nộp lệ phí trước bạ 755.000đ.

Lần thứ tư: Tháng 12/2015, Đinh Đức Q nhận 6.000.000đ của ông Đinh Hùng Vĩ. Cùng phương thức thủ đoạn thay đổi phiếu chuyển thông tin địa chính, số tiền này Q chiếm đoạt 3.000.000đ; T chiếm đoạt 2.500.000đ; S chiếm đoạt 332.000đ; nộp lệ phí trước bạ 168.000đ.

Lần thứ năm: Tháng 11/2016, Đinh Đức Q nhận 7.000.000đ của ông Đinh Văn Tương. Cũng với phương thức thủ đoạn thay đổi phiếu chuyển thông tin địa chính, số tiền này Q chiếm đoạt 3.200.000đ; T chiếm đoạt 3.000.000đ; S chiếm đoạt 618.000đ; nộp lệ phí trước bạ 182.000đ.

Lần thứ sáu: Đầu tháng 5/2017, Đinh Đức Q nhận 8.700.000đ của ông Đinh Văn Thế. Cũng với phương thức và thủ đoạn thay đổi phiếu chuyển thông tin địa chính, số tiền này Q chiếm đoạt 5.000.000đ; T chiếm đoạt 3.000.000đ; S chiếm đoạt 615.000đ; nộp lệ phí trước bạ hết 85.000đ.

Lần thứ bảy: Tháng 4/2017, Hoàng Thị Né giao cho cháu mình là Cầm Văn Hữu số tiền là 11.200.000đ, để đưa cho Đinh Đức Q mục đích để lấy giấy cấp quyền sử dụng đất. Khi giao tiền Q chỉ nhận với Hữu 10.200.000đ còn lại 1.000.000đ Hữu vẫn cầm. Được số tiền này Q chiếm đoạt 4.200.000đ; T chiếm đoạt 5.000.000đ; S 795.000đ. Sau đó Q đến gặp T cùng thay đổi phiếu thông tin địa chính từ phải nộp tiền thuế 50% thành không phải nộp tiền thuế cho vào hồ sơ, Q giao lại hồ sơ cho S và nộp lệ phí trước bạ 205.000đ.

Lần thứ tám: Tháng 9/2015, Đinh Đức Q nhận 10.000.000đ của anh Hà Văn Bình. Được số tiền này, Q đến gặp Lê Văn S, đồng thời đưa cho S 367.000đ và mượn lại hồ sơ của Hà Văn Bình rồi sửa chữa hồ sơ thay đổi phiếu thông tin địa chính từ phải nộp 100% thành không phải nộp tiền thuế, Q giao hồ sơ cho S và nộp lệ phí trước bạ 133.000đ, Q chiếm đoạt 9.500.000đ.

Lần thứ chín: Tháng 2/2017, Đinh Đức Q nhận 7.500.000đ tiền của ông Đinh Công Cương. Cũng với phương thức và thủ đoạn thay đổi phiếu chuyển thông tin địa chính, số tiền này Q chiếm đoạt 4.180.000đ; T chiếm đoạt 3.000.000đ; S chiếm đoạt 200.000đ, nộp lệ phí trước bạ 120.000đ.

Lần thứ mười: Tháng 12/2016, Đinh Đức Q nhận 7.000.000đ tiền của ông Hoàng Văn Phiêng. Q đến gặp Lê Văn S mượn hồ sơ, sau đó đem hồ sơ cho Vi Xuân T đổi phiếu thông tin địa chính từ phải nộp 50% tiền thuế thành không phải nộp. Được số tiền này T chiếm đoạt 3.000.000đ, Q chiếm đoạt 2.800.000đ, S chiếm đoạt 999.000đ, nộp lệ phí trước bạ 201.000đ.

Lần thứ mười một: Ngày 19/01/2017, bị can Đinh Đức Q nhận 11.100.000đ tiền của bà Lò Thị Nều. Q đến gặp Lê Văn S mượn hồ sơ, sau đó Q đem hồ sơ cho Vi Xuân T đổi phiếu thông tin địa chính từ phải nộp 50% tiền thuế thành không phải nộp. Được số tiền này T chiếm đoạt 5.000.000đ, Q chiếm đoạt 5.100.000đ, S chiếm đoạt 875.000đ, nộp lệ phí trước bạ 125.000đ.

Ngoài ra đối với số tiền 40.000.000đ do Cầm Bá Tùng cầm đến đưa cho T tại phòng làm việc vào ngày 26/4/2017, để nộp thuế lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Thị Hưng (vợ Tùng), có thửa đất số 33 tờ bản đồ số 02 diện tích 337,1m². Nhận được tiền T thay đổi phiếu thông tin địa chính từ

phải nộp thuế thành không phải nộp thuế, rồi bỏ tiền riêng của mình ra đưa cho S 202.000 để nộp lệ phí trước bạ, mục đích T muốn chiếm đoạt khoản tiền trên.

Đến tháng 5/2017, chị Đinh Thị Hạp cầm số tiền 20.000.000đ đưa cho T để nộp thuế lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo hồ sơ thửa đất số 36, tờ bản đồ số 02, diện tích 150,4m² tại bản Khảo 1, xã Tường Hạ, nhận được tiền T phê vào phiếu thông tin địa chính thành không phải nộp thuế, còn lệ phí trước bạ T bảo Q lấy tiền riêng ra nộp hộ là 90.000đ, mục đích T muốn chiếm đoạt số tiền trên. Đến Tháng 6/2017 thấy sợ việc làm của mình bị phát hiện, T đến gặp Nguyễn Hữu Châu (*Trưởng Chi cục thuế PY*) nhờ ra thông báo nộp số thuế giúp hai hộ trên. Châu nhất trí, rồi T thay đổi phiếu thông tin địa chính cho hai hộ trên thành phải nộp thuế 100%, từ đó Châu ra thông báo nộp tiền thuế sử dụng đất cho hai hộ Đinh Thị Hưng và Đinh Thị Hạp. Ngày 27/6/2017 T đưa cho Q tổng số 60.000.000đ để đi nộp tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước giúp, nhưng số tiền phải nộp cả hai hộ chỉ là 58.500.000đ còn lại 1.500.000đ Q vẫn giữ. Trong giai đoạn điều tra Q đem giao nộp tại cơ quan điều tra Công an huyện PY. Như vậy, 02 khoản tiền trên mà T nhận của chị Hưng và chị Hạp đã được nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với hộ gia đình bà Phạm Thị Chung, theo luật đất đai năm 2003, không phải nộp tiền sử dụng đất. Cơ quan Thuế đã ra thông báo nộp số thuế là 11.000.000đ, gia đình bà Chung đã thực hiện nộp số thuế này.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS-PY ngày 21/09/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PY, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Vì Xuân T, Đinh Đức Q và Lê Văn S về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo điểm b khoản 2 Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện PY đã tuyên bố các bị cáo Vì Xuân T, Đinh Đức Q, Lê Văn S phạm tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 281; điểm b, p, s khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Vì Xuân T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng được khấu trừ 05 tháng bị tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 31 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 281; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Đinh Đức Q 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 281; điểm b, p, s khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về hình phạt bổ sung:

- Phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Cấm bị cáo Đinh Đức Q, Lê Văn S đảm nhiệm chức vụ và phụ trách về lĩnh vực đất đai trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Về dân sự: Áp dụng điều 579, 584, 585 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho các gia đình ông Đinh Công Sơn, ông Cầm Trùm, ông Đinh Hùng Vĩ, ông Đinh Văn Thế, ông Cầm Văn Thâm, bà Lò Thị Nều, ông Đinh Công Cương, ông Đinh Đức Q, ông Hoàng Văn Tuyển, ông Đinh Văn Tương, ông Hà Văn Bình, ông Hà Văn Phiêng.

Buộc các hộ gia đình ông Cầm Văn Thâm, bà Lò Thị Nều, ông Đinh Hùng Vĩ, ông Hà Văn Bình, ông Đinh Công Cương, ông Cầm Trùm, ông Đinh Văn Niệm phải nộp tiếp số tiền sử dụng đất còn thiếu.

Chi cục Thuế huyện PY phải hoàn trả số tiền thu không đúng cho các hộ bà Đinh Thị Hẹp, bà Đinh Thị Hưng, ông Cầm Bá Tùng, ông Hoàng Văn Tuyển, ông Đinh Văn Tương, ông Đinh Văn Thế, bà Hoàng Thị Né, bà Phạm Thị Chung, ông Đinh Công Sơn, ông Lò Văn Thiện.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 27/12/2018, bị cáo Vì Xuân T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Bản thân bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực khắc phục hậu quả kịp thời; quá trình công tác bị cáo đã có nhiều thành tích; cha đẻ bị cáo là người có công với cách mạng; bị cáo được cơ quan công tác, chính quyền địa phương và các bị hại có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo; bản thân bị cáo bị mắc bệnh cần được điều trị thường xuyên tại Bệnh viện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La cho rằng: Bị cáo Vì Xuân T kháng cáo đúng chủ thể, kháng cáo trong thời hạn luật định nên chấp nhận đơn kháng cáo về hình thức. Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét chính xác tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xử phạt bị cáo Vì Xuân T 36 tháng tù giam về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vì Xuân T, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Bị cáo Vì Xuân T: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải, tích cực khắc phục hậu quả kịp thời, bị cáo có nhiều thành tích trong công tác, gia đình có công với cách mạng, bản thân bị cáo đang bị mắc bệnh cần được điều trị thường xuyên tại bệnh viện nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý

kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung kháng cáo của bị cáo:*

Thực hiện Chỉ thị 1474/CT-TTg ngày 14/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch số 88 ngày 16/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 21/6/2013, Ủy ban nhân dân huyện PY ban hành kế hoạch số 1223/QĐ-UBND về việc ban hành kế hoạch chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn huyện PY năm 2013.

Thực hiện kế hoạch nêu trên, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện PY có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và chuyển sang Chi cục Thuế huyện PY để ban hành thông báo thu tiền sử dụng đất theo quy định. Nhưng Vì Xuân T với chức vụ là Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện PY đã không thực hiện trách nhiệm chuyển hồ sơ sang cơ quan Thuế theo đúng quy định, để hồ sơ tồn đọng tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện PY trong một thời gian dài.

Trong khoảng thời gian đó, do không nắm bắt được mức thuế phải nộp là bao nhiêu, các hộ dân đã đến liên hệ và đưa tiền cho Đinh Đức Q để xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Q đã báo cáo và đưa tiền cho T, lợi dụng vị trí công tác là Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện PY, T đã tự ý sửa chữa thông tin trên phiếu thu tiền sử dụng đất của các hộ dân từ không phải nộp thành phải nộp tiền sử dụng đất và ngược lại, chiếm đoạt tài sản của các hộ dân tổng số 102.685.000đ, trong đó: T chiếm đoạt 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*), Q chiếm đoạt 50.480.000đ (*Năm mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*), S chiếm đoạt 7.205.000đ (*Bảy triệu hai trăm linh năm nghìn đồng*). Tại cơ quan điều tra bị cáo Vì Xuân T đã nộp đủ số tiền 45.000.000đ để khắc phục hậu quả.

Căn cứ vào vật chứng thu giữ được trong vụ án, video phản ánh sự việc Vì Xuân T nhận của Cầm Văn Tùng số tiền 40.000.000 đồng để nộp thuế lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; số tiền bị cáo tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả; đơn đề nghị và xác nhận lời khai của các bị hại; Kết luận giám định ngày 04/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La và Kết luận giám định tư pháp số 578/KLGD-CT ngày 10/5/2018 Cục Thuế tỉnh Sơn La về hành vi sai phạm trong khi thi hành công vụ của bị cáo Vì Xuân T và lời khai nhận tội của bị cáo; có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Vì Xuân T đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo về tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” quy định tại Điều 281 của Bộ luật Hình sự 1999 với mức hình phạt 36 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Vì Xuân T chỉ phát sinh khi có một số hộ dân do không nắm bắt, không biết được mức thuế phải nộp là bao nhiêu nên đã đến và chủ động đưa tiền cho Đinh Đức Q với chức vụ là cán bộ địa chính xã Tường Thượng, huyện PY để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó Q đã đưa cho T để T sửa thông tin trên phiếu thu tiền sử dụng đất. Do đó, T không

phải là người chủ mưu trong vụ án . Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; ngoài ra bị cáo đã được cơ quan, đơn vị công tác, chính quyền địa phương và các bị hại có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo; hiện nay bị cáo đang mắc bệnh tiểu đường tuýp II, cần điều trị thường xuyên ; bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng. Tại cấp phúc thẩm, có tình tiết mới bị cáo đã chủ động nộp phạt bổ sung theo quyết định của án sơ thẩm là 10.000.000 đồng .

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vì Xuân T, cần sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện PY không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội đối với bị cáo cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Bị cáo Vì Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vì Xuân T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện PY, tỉnh Sơn La; như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Vì Xuân T phạm tội “*Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 281; điểm b, p, s khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Vì Xuân T 36 (Ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 6/5/2019.

Giao bị cáo Vì Xuân T cho Ủy ban nhân dân thị trấn PY, huyện PY, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về hình phạt bổ sung:

- Chấp nhận bị cáo đã nộp phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo Biên lai thu số AB/2010/004914 ngày 04/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PY, tỉnh Sơn La.

- Cấm bị cáo Vì Xuân T đảm nhiệm chức vụ và phụ trách về lĩnh vực đất đai trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vì Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Số tiền dự phí kháng cáo 200.000đ bị cáo Vì Xuân T đã nộp theo biên lai số AB/2010/004914 ngày 04/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PY được khấu trừ vào 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 06/05/2019).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện PY;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện PY;
- Công an huyện PY;
- Chi cục THADS huyện PY;
- Ủy ban nhân dân thị trấn PY;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vì Thị Sơn